

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS - ST
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Quốc Việt.

2. Ông Hứa Trung Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2020/TLST - HS ngày 12/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phí Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01/8/1988.

Nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Văn T và con bà Hoàng Thị H; có vợ tên là Âu Thị T (đã ly hôn) và 01 con.

Tiền án: Cụ thể

+ Tại bản án hình sự phúc thẩm số 79/2012/HSPT ngày 07/3/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt giữ nguyên mức án 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2011/HSST ngày 23/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2015/HSST ngày 07/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

+ Tại bản án số: 31/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 48 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019.

Ngoài ra tại bản án số: 04/2020/HSST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số: 31/2020/HSST ngày 26/6/2020 của TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành của hai bản án là: 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2019 (*Bản án này chưa có hiệu lực pháp luật*).

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số 92/2020/QĐ-CA ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Xuân C** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/4/1994.

Nơi cư trú (ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay): Xóm P, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 01 tiền án - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HSST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 26 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tiền sự: Không. Tuy nhiên (Ngày 27/3/2017 bị Công an xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên phạt 1.500.000,đ về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 27/3/2017 đã nộp phạt xong.

Ngoài ra tại bản án số: 04/2020/HSST ngày 06/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 26 (hai mươi sáu) tháng tù của bản án số: 31/2020/HSST ngày 26/6/2020

của TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành của hai bản án là: 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 01/01/2020 (*bản án này chưa có hiệu lực pháp luật*)

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an theo Quyết định thi hành án phạt tù số 93/2020/QĐ-CA ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Triệu Đức Q, sinh năm 1972. Có mặt.

Trú tại: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Vũ Văn T, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2019, Phí Văn P và Vũ Xuân C rủ nhau đi lên khu vực địa bàn huyện C, tỉnh Bắc Kạn với mục đích để trộm cắp xe mô tô mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân. Khi đi, Chiều điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Z5-1404 (*do P trộm cắp trong vụ án khác mà có*) chở P từ khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo Quốc lộ 3C lên khu vực huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm xem có xe mô tô nào của người dân để sơ hở thì cùng nhau lấy trộm. Trên đường đi và khi lên đến khu vực thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì P và C không phát hiện được xe mô tô nào để sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P từ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi về nhà, khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ ĐT 254 thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì P và C phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 97B1-362.21 dựng cạnh đường (*phía bên trái đường theo hướng từ xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đi huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên*) không có ai trông coi. Nên C dừng xe lại và cả hai quan sát xung quanh thấy không thấy ai trông coi, sau đó P đi bộ đến khu vực chiếc xe trên rồi sử dụng vạm phá khóa (*vạm phá khóa bằng sắt hình chữ T*) phá khóa điện chiếc xe mô tô, còn C thì đứng canh giới. Sau khi phá được khóa điện chiếc xe mô tô thì P nổ máy và điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đi theo hướng về huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, còn C thì tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1404 đi theo sau P. Khi đi đến khu vực đỉnh Đèo S (*giáp ranh giữa huyện C, tỉnh Bắc Kạn với huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên*) thì P và C dừng lại và đổi xe cho nhau (*C điều khiển chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được, còn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29Z5-1404*), rồi P điều khiển xe 29Z5-1404 đi về nhà của

P trước, còn C điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21 vừa lấy trộm được đi về nhà ở của mình, trên đường đi C dừng xe cạnh đường (*C không nhớ rõ địa điểm*) rồi sử dụng cờ lê (do C mang theo trước đó) tháo biển kiểm soát, 02 gương chiếu hậu của xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21 vút cạnh đường rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà ở của mình cất giấu. Khoảng 03 ngày sau thì P gọi điện cho C bảo mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21 do P và C trộm được trước đó sang nhà P để mang đi bán. Sau đó C mang chiếc xe sang nhà P rồi cả hai cùng nhau mang chiếc xe trên đến nhà anh Vũ Văn T để bán. Tại đây P là người trực tiếp đứng ra giao dịch bán chiếc xe trên cho anh T với giá 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tuy nhiên do xe không có giấy tờ nên T đưa trước cho P 3.000.000đ và hẹn khi nào đủ giấy tờ, biển kiểm soát thì thanh toán hết. Sau khi bán được chiếc xe mô tô trên thì P và C đi mua ma túy với 01 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) để cả hai cùng nhau sử dụng hết số ma túy mua được và tiêu sài cá nhân hết số tiền còn lại.

Tiến hành xác minh, lấy lời khai ông Triệu Đức Q khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2019, ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 97B1-362.21 của gia đình và đăng ký xe mang tên bà Triệu Thị S, sinh năm 1975 trú tại tổ A, thị trấn B, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn (*vợ của ông Triệu Đức Quý*) đi lên khu vực rừng thuộc thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để lấy củi và dựng xe cạnh đường (*lề đường bên phải hướng từ xã L đi thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn*). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông quay lại thì phát hiện chiếc xe mô tô của ông đã bị mất. Đến ngày 19/02/2020 thì ông có đơn đề nghị Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành điều tra, xác minh về việc ông bị mất chiếc xe trên.

Ông Vũ Văn T khai nhận: Khoảng ngày 20/12/2020, ông có được mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha màu sơn xanh đen bạc đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, biển kiểm soát và giấy đăng ký xe với Phí Văn P với số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*). Tuy nhiên anh trả trước cho P 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) và hẹn khi nào có giấy tờ xe, biển kiểm soát thì sẽ thanh toán số tiền còn lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/HĐ- ĐGTSTTHS ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anpha biển kiểm soát 97B1-362.21 tại thời điểm ngày 12/12/2019 có giá là 10.596.015đ (*mười triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn không trăm mười năm đồng*).

Tại bản cáo trạng số 27/CT - VKSCĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phí Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và

truy tố bị cáo Vũ Xuân C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên tại phiên tòa trình bày bản luận tội. Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố đối với các bị cáo:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về căn cứ áp dụng pháp luật và mức hình phạt tù:

+ Đối với bị cáo Phí Văn P căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phí Văn P từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Đối với bị cáo Vũ Xuân C căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân C từ 12 tháng đến 18 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự:

Đối với ông Triệu Đức Q là bị hại: Không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với ông Vũ Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã được xem xét giải quyết ở một vụ án khác đúng theo quy định của pháp luật, nên không có đề nghị xem xét vật chứng trong vụ án này.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự không đề nghị buộc bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân C nộp lại số tiền 3.000.000,đ bán xe máy cho Vũ Văn T mà có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Phí Văn P: Tại phiên tòa bị cáo P không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của bị cáo Vũ Xuân C: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Xuân C không có ý kiến tranh luận gì.

Ý kiến của bị hại là ông Triệu Đức Q: Tại phiên tòa ông Triệu Đức Q không có ý kiến tranh luận, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Văn T: Vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án là không có yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 3.000.000,đ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phí Văn P xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội được sớm về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo Vũ Xuân C xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội được sớm về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Vũ Văn T các bị cáo không có ý kiến đề nghị hoãn phiên tòa mà đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vụ án. Kiểm sát viên có ý kiến tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, việc vắng mặt người tham gia tố tụng là ông Vũ Văn T trong hồ sơ vụ án đã có lời khai đầy đủ, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử, quá trình xét xử thấy cần thiết sẽ công bố lời khai của họ, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; vật chứng vụ án; kết luận định giá sản (tài sản là chiếc xe mô tô) và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: “Khoảng 16 giờ ngày 12/12/2019, Phí Văn P và Vũ Xuân C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave an pha gắn biển kiểm soát 97B1-362.21 có giá trị 10.596.015đ (mười triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn không trăm mười năm

đồng) của gia đình ông Triệu Đức Q. Sau đó đem bán cho ông Vũ Văn T được số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để cùng nhau mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân”.

Hành vi của Phí Văn P và Vũ Xuân C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do trước đó ngày 18/7/2017, Phí Văn P bị Tòa án nhân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt là “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Điều 173/BLHS năm 2015) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST đến ngày 08/7/2019 thì chấp hành án xong trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo Phí Văn P thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phí Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của Vũ Xuân C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án : Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng bị cáo, xác định vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Tuy nhiên, thấy vai trò của bị cáo Phí Văn P chủ động mang theo chiếc vạm phá khóa (vạm hình chữ T) và trực tiếp tìm nơi tiêu thụ, chi tiêu số tiền bán xe mà có để mua ma túy sử dụng; Vũ Xuân C cảnh giới để bị cáo P thực hiện tội phạm

phá ổ khóa xe máy, lấy trộm xe; trên đường về nhà bị cáo C được bị cáo P đổi lái chiếc xe máy trộm được cho C mang về nhà C. Hai ngày sau đó được P gọi điện để C mang xe đến nhà P để cùng nhau lấy xe đi bán cho Vũ Văn T; C không trực tiếp giao dịch việc mua bán xe nhưng được biết thấy. Trong vụ án này thấy bị cáo P tích cực hơn so với bị cáo C.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Đối với bị cáo Phí Văn P: Bị cáo có 03 tiền án trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này nhưng đã được dùng làm căn cứ định khung. Đến thời điểm truy tố và xét xử bị cáo P lại có 02 tiền án mới. Tuy nhiên do tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này 12/12/2019 thì bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Do đó bị cáo P không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra lần trộm cắp tài sản (xe máy) ngày 12/12/2019 nên bị cáo P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo P hiện nay đang chấp hành án trong một vụ án khác tại Trại giam Quyết Tiến, Bộ Công an có nhân thân xấu, có nhiều tiền án và đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong nhiều vụ án khác nhau, cụ thể:

+ Ngày 23/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố, điều tra trong 02 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 14 và số 16). Hiện tại đang được Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên thụ lý giải quyết.

+ Ngày 04/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 99). Hiện tại đang được Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thụ lý giải quyết.

+ Ngày 06/10/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 70). Đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày 06/11/2020.

- Đối với bị cáo Vũ Xuân C: Mặc dù bị cáo C đến thời điểm truy tố đang có 01 tiền án, tuy nhiên do hành vi phạm tội lần này của bị cáo được thực hiện vào ngày 12/12/2019. Do bản án chưa có hiệu lực pháp luật nên bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra lần trộm cắp tài sản ngày 12/12/2019 nên bị cáo C được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu, có 01 tiền án và ngày 27/3/2017 bị Công an xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên phạt 1.500.000,đ (chấp hành xong cùng ngày 27/3/2017) về

hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện nay bị cáo C đang chấp hành án trong một vụ án khác tại Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an và đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử trong nhiều vụ án khác nhau, cụ thể:

+ Ngày 23/3/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 15). Hiện tại đang được Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên thụ lý giải quyết.

+ Ngày 04/5/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 101). Hiện tại đang được Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thụ lý giải quyết.

+ Ngày 06/10/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn khởi tố, điều tra trong 01 vụ án khác về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Quyết định khởi tố bị can số 69). Đã được Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đưa ra xét xử sơ thẩm vào ngày 06/11/2020.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phí Văn P từ 30 đến 36 tháng tù và Vũ Xuân C từ 12 đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất; mức độ; vai trò; hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật khi lượng hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo có nhân thân xấu; hai bị cáo đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án khác nhau, bị cáo P có nhiều tiền án hơn so với bị cáo C chưa được xóa án tích, xong thấy hai bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trong vụ án này bị cáo P có phần chủ động tích cực hơn so với bị cáo C. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt tù đối với hai bị cáo để các bị cáo tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự vì không có tính khả thi cho việc thi hành án dân sự.

[8]. Đối với ông Vũ Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô do Phí Văn P và Vũ Xuân C trộm cắp được mà có. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định ông T

không biết đó là tài sản do P và C trộm cắp được mà có. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) theo lời khai của Phí Văn P là người đã bán ma túy cho P và sau đó P cùng C sử dụng cá nhân hết. Kết thúc điều tra Phí Văn P không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Triệu Đức Q đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc có số máy HC12E5279238, số khung 1214DY279126, không có biển kiểm soát, gương chiếu hậu (là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21) của gia đình. Bị Phí Văn P và Vũ Xuân C lấy trộm vào ngày 12/12/2019. Đối với những thứ bị phá (ổ khóa) và gương chiếu hậu, biển kiểm soát ông sẽ tự sửa và xin cấp lại. Ngoài ra không có yêu cầu phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với ông Vũ Văn T là người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc (*không có biển kiểm soát, giấy đăng ký xe, gương chiếu hậu*) với Phí Văn P mà trước đó Phí Văn P và Vũ Xuân C trộm cắp được mà có với số tiền đưa trước cho bị cáo P là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Ông T không yêu cầu bị cáo P phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11]. Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc có số máy HC12E5279238, số khung 1214DY279126, không có biển kiểm soát và gương chiếu hậu do Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 18/02/2020 (*là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21*) của ông Triệu Đức Q bị mất vào ngày 12/12/2019. Quá trình điều tra xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho bị hại là ông Triệu Đức Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc vạm phá khóa (*vạm hình chữ T*) mà Phí Văn P sử dụng để phá ổ khóa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21. Sau đó P đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang trong 01 vụ án khác. Hiện tại đã được tuyên tịch thu tiêu hủy theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (*bản án đã có hiệu lực pháp luật và đưa ra thi hành án*).

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Phí Văn P sử dụng để gọi điện cho Vũ Xuân C mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 97B1-362.21 do P và C trộm cắp được rồi mang bán cho ông Vũ Văn T. Sau đó P đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên

Quang trong 01 vụ án khác. Hiện tại đã được tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 13/5/2020 của Tòa nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (*bản án đã có hiệu lực pháp luật và đưa ra thi hành án*).

- Đối với chiếc điện thoại di động mà Vũ Xuân C sử dụng khi Phí Văn P gọi điện để mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn xanh đen bạc biển kiểm soát 97B1-362.21 do P và C trộm cắp được rồi mang bán cho ông Vũ Văn T. Sau đó C làm mất, hiện tại không biết ở đâu.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 29Z5-1404 (*do P trộm cắp trong vụ án khác mà có*) mà P và C sử dụng để làm phương tiện đi lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-362.21. Sau đó đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tạm giữ, xử lý trong 01 vụ án khác.

- Đối với chiếc biển kiểm soát 97B1-362.21, 02 gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô mà P và C lấy trộm được, sau đó C vớt cạnh đường nhưng không nhớ rõ địa điểm và 01 chiếc cờ lê mà C sử dụng để tháo biển kiểm soát xe mô tô 97B1-362.21, sau đó làm mất. Quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được.

- Đối với số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) bán chiếc xe mô tô trộm được, sau đó Phí Văn P và Vũ Xuân C đã mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân hết nên không tiến hành thu giữ được. Không buộc các bị cáo phải liên đới nộp lại số tiền 3.000.000,đ do bán chiếc xe mô tô cho Vũ Văn T mà có.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phí Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính theo quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn

chấp hành án phạt tù được tính theo Quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[3]. Về vật chứng: Không có

- Không buộc các bị cáo phải liên đới nộp lại số tiền 3.000.000,đ do bán chiếc xe mô tô cho ông Vũ Văn T mà có.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phí Văn P và Vũ Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

[5]. Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn

